

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
KHU VỰC 1 **Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**
TỈNH AN GIANG

Bản án số: 45/2026/HS-ST

Ngày 17/3/2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 – TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Quyên

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hà Thị Thủy

Bà Trần Thị Lệ

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Phạm Thị Ngọc Mùi - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 1 – An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 – An Giang tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Hoài Thương - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 3 năm 2026. Tại trụ sở Toà án nhân dân khu vực 1 – An Giang, xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 32/2026/TLST-HS ngày 10 tháng 02 năm 2026, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 33/2026/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 02 năm 2026 đối với các bị cáo:

Đoàn Văn C, sinh ngày 01/01/1993; Tên gọi khác: không có; Nơi ĐKTT và chỗ ở hiện nay: ấp R, xã Đ, tỉnh Tây Ninh; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: lớp 08/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Cha tên Đoàn Văn T; Sinh năm 1972; Mẹ tên Nguyễn Thị R, sinh năm 1974. Anh, chị, em ruột có 02 người, lớn nhất sinh năm 1992, nhỏ nhất sinh năm 2001; Vợ tên Dương Thị Diệu H, sinh năm 1995, con có 01 người, sinh năm 2024. Tiền án, tiền sự: Không có.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/10/2025 cho đến nay tại Trại tạm giam số 2 Công an tỉnh A.

(Bị cáo có mặt tại phiên tòa)

*** Người làm chứng:**

- Anh Tăng Bá T1, sinh năm 2002 (vắng mặt)

Địa chỉ: Số B L, phường R, tỉnh An Giang.

- Anh Lý Phát T2, sinh năm 1988 (vắng mặt)

Địa chỉ: Số C L, phường R, tỉnh An Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 02 giờ 10 phút ngày 20/10/2025, tại phòng 201 Nhà T đường P, phường R, tỉnh An Giang, Cơ quan Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh A phối hợp với Công an phường R kiểm tra, phát hiện bắt quả tang Đoàn Văn C có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Qua điều tra xác định, Đoàn Văn C là đối tượng nghiện ma túy. Đến khoảng 11 giờ ngày 19/10/2025, C có nhu cầu sử dụng ma túy nên C liên hệ và mua 01 bịch ma túy Khay và 06 viên thuốc lắc với số tiền 5.000.000 đồng của người đàn ông tên G (không rõ nhân thân) tại khu vực ấp R, xã Đ, tỉnh Tây Ninh. Sau khi mua được ma túy, C đi xe khách đến phường R, tỉnh An Giang để tìm nơi sử dụng. Cảnh thuê phòng 201 của Nhà trọ N2 tại số E P, phường R, tỉnh An Giang để sử dụng ma túy. Đến khoảng 2 giờ ngày 20/10/2025, khi C đang chuẩn bị sử dụng ma túy thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh A phối hợp với Công an phường R kiểm tra, phát hiện bắt quả tang hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy; thu giữ trên bàn gỗ trong Phòng N2 (nơi C đang thuê), gồm 01 (một) bịch nylon trong suốt, có rãnh gài viền màu đỏ, bên trong có chứa các hạt chất rắn, màu trắng, không đồng nhất, qua giám định là ma túy loại Ketamine, khối lượng 6,7862 gam và 01 (một) bịch nylon trong suốt, có rãnh gài, viền màu đỏ bên trong có chứa 06 viên nén màu đỏ, qua giám định là chất ma túy loại MDMA, khối lượng 2,1294 gam.

Ngày 28/10/2025, Đoàn Văn C bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh A khởi tố, tạm giam để điều tra. Trong quá trình điều tra, truy tố, Đoàn Văn C thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội; bị can có bà nội là bà Ngô Thị L, sinh năm 1952, là người có công với Cách mạng được Nhà nước tặng Huân Chương Kháng Chiến hạng ba.

Đối với người đàn ông tên G đã bán trái phép chất ma túy cho bị cáo Đoàn Văn C tại khu vực ấp R, xã Đ, tỉnh Tây Ninh, qua điều tra chưa xác định được tên, địa chỉ của người này nên chưa thể mời làm việc được để làm rõ hành vi phạm tội cũng như vai trò đồng phạm trong vụ án. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh A sẽ tiếp tục xác minh, khi có căn cứ sẽ đề xuất xử lý sau.

Tại Bản kết luận giám định số 1007/KL-KTHS, ngày 26/10/2025 của Phòng K Công an tỉnh A, kết luận:

- Mẫu ký hiệu M1 gửi giám định là ma túy, loại Ketamine. Khối lượng mẫu gửi giám định là 6,7862 gam.

- Mẫu ký hiệu M2 gửi giám định là ma túy, loại MDMA. Khối lượng mẫu gửi giám định là 2,1294 gam.

Ketamine là chất ma túy nằm trong danh mục III, STT 40. Nghị định 57/2022/NĐ-CP, ngày 25/8/2022 của Chính phủ.

MDMA là chất ma túy nằm trong danh mục IB, STT 11, Nghị định 57/2022/NĐ-CP, ngày 25/8/2022 của Chính phủ

* Việc thu giữ đồ vật, tài liệu:

- 01 (một) bịch nylon trong suốt có rãnh gài viên màu đỏ bên trong chứa các hạt chất rắn màu trắng không đồng nhất, ký hiệu M1.

- 01 (một) bịch nylon trong suốt có rãnh gài viên màu đỏ bên trong chứa các hạt chất rắn màu trắng không đồng nhất; ký hiệu M2.

Tại Cáo trạng của Viện kiểm sát số 01A/CT-VKSKV1 ngày 06/02/2026 của Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 1 – An Giang đã truy tố bị cáo Đoàn Văn C về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, theo quy định tại điểm n khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Đoàn Văn C khai nhận hành vi phạm tội của mình là đúng như lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra cũng như nội dung bản cáo trạng mà vị đại diện Viện kiểm sát đã công bố tại Tòa.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm như Cáo trạng đã truy tố bị cáo về tội danh và điều luật, đồng thời phân tích, đánh giá tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử như sau:

Về hình phạt chính:

- Áp dụng điểm n khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Đoàn Văn C phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Đoàn Văn C 05 (năm) năm, 06 (sáu) tháng đến 06 (sáu) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam là ngày 20/10/2025.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, nên đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về xử lý vật chứng:

Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và khoản 2, 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Đề nghị tịch thu tiêu hủy:

01 (một) phong bì màu trắng niêm phong mẫu vật còn lại sau giám định mẫu chữ ký hiệu 1991 ngày 27/10/2026, có chữ ký của giám định viên Nguyễn Hoàng N, người chứng kiến niêm phong Cao Văn C1 và dấu hình tròn màu đỏ của Phòng K Công an tỉnh A. Theo Lệnh nhập kho vật chứng số 3117/LNK-CSMT, ngày 28/10/2025 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh A.

Về án phí: Đề nghị buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận, bào chữa.

Lời nói sau cùng của các bị cáo trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án: Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan, người tiến hành tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra C2 Công an tỉnh A, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 – An Giang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến và khiếu nại về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[1.2] Tại phiên tòa:

Người làm chứng vắng mặt, tuy nhiên họ đã có lời khai rõ ràng trong hồ sơ vụ án nên sự vắng mặt của họ cũng không trở ngại cho việc xét xử, cũng không ảnh hưởng đến việc xác định sự thật khách quan của vụ án nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt của người làm chứng theo quy định tại Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về hành vi bị truy tố của bị cáo:

Vào lúc 02 giờ 10 phút ngày 20/10/2025, tại phòng 201, nhà T đường P, phường R, tỉnh An Giang, Cơ quan cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh A phối hợp với Công an phường R bắt quả tang Đoàn Văn C đang có hành vi Tàng trữ trái

phép chất ma túy, C có hành vi tàng trữ 6,7862 gam ma túy, loại Ketamine để trong 01 (một) bịch nylon trong suốt có rãnh gài viền màu đỏ, bên trong có chứa các hạt chất rắn không đồng nhất và 2,1294 gam ma túy, loại MDMA để trong 01 (một) bịch nylon trong suốt, có rãnh gài, viền màu đỏ bên trong có chứa 06 viên nén màu đỏ, cả hai bịch nylon được Cảnh để trên bàn gỗ trong phòng trọ 201. Qua đó, cho thấy hành vi của bị cáo có đầy đủ các yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” được quy định tại điểm n khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự. Như kết luận của Viện kiểm sát là hoàn toàn có căn cứ và đúng quy định của pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội: Bị cáo Đoàn Văn C là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc sử dụng, tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, có tính chất nghiêm trọng, xâm hại trực tiếp đến khách thể được pháp luật bảo vệ đó là chính sách độc quyền quản lý của Nhà N1 về chất ma túy, đồng thời xâm phạm đến trật tự, an toàn xã hội làm ảnh hưởng đến sức khỏe và sự phát triển của con người, là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác. Do đó, hành vi phạm tội của bị cáo cần phải được xử nghiêm minh để giáo dục bị cáo trở thành người công dân có ích cho gia đình, xã hội, luôn có ý thức chấp hành chính sách pháp luật đồng thời giáo dục người khác tôn trọng pháp luật.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại Điều 52 BLHS.

[5] Về nhân thân, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; ngoài ra bị cáo Đoàn Văn C có bà nội tên Ngô Thị L, sinh năm 1952 là người có công với cách mạng được tặng Huy chương kháng chiến hạng ba nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] Quan điểm truy tố của Viện kiểm sát: Viện kiểm sát truy tố bị cáo Đoàn Văn C về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, theo quy định tại điểm n khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2025 là có căn cứ. Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 – An Giang tại phiên tòa về việc đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về hình phạt bổ sung: Theo khoản 5 Điều 249 BLHS năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2025, bị cáo có thể bị hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu chứng cứ được thu thập trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo có nghề nghiệp không ổn định, hơn nữa bị cáo là người nghiện ma túy nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[8] Các vấn đề khác:

Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

Về xử lý vật chứng: 01 (một) phong bì màu trắng niêm phong mẫu vật còn lại sau giám định mẫu chữ ký hiệu 1991 ngày 27/10/2026, có chữ ký của giám định viên Nguyễn Hoàng N, người chứng kiến niêm phong Cao Văn C1 và dấu hình tròn màu đỏ của Phòng K Công an tỉnh A. Xét thấy các vật chứng nêu trên là công cụ bị cáo dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu tiêu hủy.

** Về án phí:* Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo Đoàn Văn C phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Áp dụng điểm n khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2025

Xử phạt bị cáo Đoàn Văn C 05 (năm) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam là ngày 20/10/2025.

3. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

4. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2025.

** Tịch thu tiêu hủy:* 01 (một) phong bì màu trắng niêm phong mẫu vật còn lại sau giám định mẫu chữ ký hiệu 1991 ngày 27/10/2026, có chữ ký của giám định viên Nguyễn Hoàng N, người chứng kiến niêm phong Cao Văn C1 và dấu hình tròn màu đỏ của Phòng K Công an tỉnh A. Theo Lệnh nhập kho vật chứng số 3117/LNK-CSMT, ngày 28/10/2025 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh A.

5. Về án phí: Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng

án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Đoàn Văn C phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi Nhận:

- TAND Tỉnh AG;
- VKS KV I – An Giang;
- THADS tỉnh An Giang;
- Phòng hồ sơ CA tỉnh;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Phan Thị Quyên

Nơi Nhận:

- TAND Tỉnh KG;
- VKS TP Rạch Giá;
- Chi cục THADS TP Rạch Giá;
- Công an TP Rạch Giá;
- Sở Tư Pháp;
- Phòng hồ sơ CA tỉnh;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Thị Quyên

- TAND Tỉnh KG;
- VKS H.Hòn Đất;
- Chi cục THADS H.Hòn Đất;
- Công an H.Hòn Đất;
- Sở Tư Pháp;
- Phòng hồ sơ CA tỉnh;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Cao Quốc Chiến

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Hội Thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đinh Thị Phương Lan Nguyễn Thị Hồng Ánh

Cao Quốc Chiến

